

## Câu hỏi đề cương: Trình bày mối quan hệ giữa triết học và các khoa học khác?

### Nội dung làm rõ:

- Vai trò của các khoa học đối với triết học
- Vai trò của triết học đối với các khoa học

### Hướng dẫn trả lời:

❖ **Nguồn gốc (sự ra đời) của triết học và các khoa học cụ thể:** Triết học ra đời do nhu cầu của thực tiễn, sự ra đời của triết học có cả nguồn gốc xã hội và nguồn gốc ý thức (*thực ra việc tách rời xã hội và ý thức này chỉ mang tính tương đối*).

Đề cập đến nguồn gốc xã hội là khi xã hội đã phân chia thành giai cấp; Đề cập đến nhận thức là khi lao động đã phân chia thành lao động chân tay và lao động trí óc; khi năng lực tư duy của con người đã nhận thức được nội dung, bản chất của đối tượng và có khả năng khái quát hoá, trừu tượng hoá.

Vào thời kì cổ đại, khi xã hội công xã nguyên thủy chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ (khoảng 4000 năm TCN). Xã hội phân chia thành 2 giai cấp gồm: Giai cấp nô lệ và giai cấp chủ nô.

+ Giai cấp nô lệ: là những người không có tài sản, chỉ lao động phục vụ cho giai cấp chủ nô → lao động chân tay

+ Giai cấp chủ nô: là những người có tài sản, không phải làm việc. Giai cấp này có thời gian và kinh tế (giai cấp nô lệ không thể có hai điều này).

Giai cấp chủ nô sử dụng thời gian và kinh tế vào nhiều mục đích khác nhau (như phát động các cuộc chiến tranh, phục vụ các sở thích cá nhân...) , còn một số người lại sử dụng điều đó để chu du, đi đây đi đó. Khi chu du như vậy họ quan sát thấy những thứ khác biệt so với khi họ ở một chỗ, từ đó họ mới đặt ra câu hỏi tại sao, họ bắt đầu suy tư, nghi ngờ và tìm cách trả lời. Và khi con người đã biết quan sát, biết đặt câu hỏi, biết suy tư, biết hoài nghi những vấn đề cũ, biết tìm cách trả lời những câu hỏi mới thì khi đó một hình thức lao động mới ra đời → lao động trí óc, từ đó triết học ra đời (*nên có thể nói sự ra đời của triết học xuất phát từ nhu cầu thực tiễn*).

*Làm khoa học thì cần 3 điều kiện:*

+ *Kinh tế: Phải giải thoát khỏi những nhu cầu sinh tồn tối thiểu*

+ *Thời gian: Để đi, để quan sát, để nghiền ngẫm, để tích lũy vốn kiến thức (đòi hỏi có nghị lực, khát vọng)*

+ *Năng lực tư duy: Quan sát, hoài nghi, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.*

Vào thời kì cổ đại, triết học và các khoa học cụ thể không tách rời nhau, tất cả tri thức đều nằm trong triết học, (Triết học nghiên cứu tất cả các lĩnh vực của vũ trụ, “Triết học là khoa học của mọi khoa học”)

Thời Trung cổ, Triết học Tây Âu trở thành nô lệ của thần học

Bước vào thời kỳ phục hưng (thế kỷ XV), do nhu cầu phát triển của sản xuất và xã hội. Từng bước các ngành khoa học cụ thể ra đời, từng bước tách khỏi Triết học trở thành những ngành khoa học tương đối độc lập (đến nửa sau thế kỷ XVIII thì ào ạt tách ra) → Đây là sự tất yếu và cần thiết.

Các khoa học cụ thể nghiên cứu những quy luật riêng trong từng lĩnh vực cụ thể; triết học nghiên cứu những quy luật chung nhất của thế giới.

### ❖ **Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học cụ thể**

Sự tồn tại của các khoa học cụ thể là cần thiết và sự tồn tại của triết học là cần thiết vì triết học và các khoa học khác có mối quan hệ rất mật thiết, nó thể hiện ở:

- Thành tựu của các khoa học cụ thể trở thành tư liệu cho triết học, và từ những tư liệu đó triết học rút ra những kết luận có tính chung nhất
- Những kết luận chung nhất của triết học quay trở lại phục vụ cho các khoa học cụ thể với tư cách định hướng về mặt thế giới quan và phương pháp luận để các khoa học cụ thể có thể đạt được những thành tựu tối ưu.

Như vậy thành tựu các khoa học cụ thể là tư liệu triết học, còn thành tựu của triết học đóng vai trò định hướng về thế giới quan và phương pháp luận cho các khoa học cụ thể